

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-PT

Ngày: 16 -11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuru Đê Dành

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng

Ông Nguyễn Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và các bị hại Trần Thị Cúc, Nguyễn Văn S, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn D (tự D Râu), sinh năm 1966 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 182/3, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Số 181/4A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn C (chết) và bà Nguyễn Thị Kim S(chết); vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1967 và có 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2001); tiền sự: Không;

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, buộc bị cáo nộp phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước, nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 102/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2004. Bị cáo kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, buộc bị cáo chịu 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo Bản án số 85/HSPT ngày 16 tháng 11 năm 2004. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29 tháng 4 năm 2005, nhưng đến ngày 05 tháng 02 năm 2021 mới chấp hành hình phạt bổ

sung (nộp phạt 5.000.000 đồng) và nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, chưa nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 11 năm 2020 cho đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Bạch Xuân là Luật sư, Văn phòng Luật sư Thanh Bạch thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 35D, khóm Đông An 5, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Ông Trần Ngọc Phước là Luật sư, Văn phòng Luật sư Trần Ngọc Phước thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 5/12 đường Bùi Thị Xuân, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Bà Trần Thị C, sinh năm 1960, ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959; cùng nơi cư trú: Số 181/5, tổ 127, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Tiến Vinh là Luật sư, Văn phòng Luật sư Tiến Vinh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 595/15 đường Hà Hoàng Hổ, khóm Đông Hưng, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Minh T, sinh năm 1985 (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1986 (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Số 181/5, tổ 127, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 7/2018, giữa Nguyễn Văn D và vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị C tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất tọa lạc tại tổ 127, khóm Đ, phường M, thành phố L. Vụ việc tranh chấp đất này đang được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết. Đến ngày 27/4/2020, ông S, bà C dọn dẹp phần đất đang tranh chấp để buôn bán nên D đến ngăn cản, cự cãi với ông S, bà C thì được những người xung quanh can ngăn. Tiếp đó, D chặt nhánh cây trướng cá trên phần đất đang tranh chấp rào lại.

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 28/4/2020, ông S, bà C dọn những nhánh cây trướng cá trên thì D vào nhà lấy 01 cây rựa, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 28cm, nơi rộng nhất 05cm, hẹp nhất 03cm, mũi nhọn cong vào trong, cán bằng tuýp sắt tròn dài 60cm, đường kính 2,5cm ra cự cãi, tranh chấp quyền sử dụng thửa đất với ông S, bà C. D đứng trên tấm ván cầm cây rựa chặt vào cây trướng cá thì bị bà C

cầm đoạn gỗ vuông cạnh, kích thước 03 x 05 x 80cm đánh vào chân phải của D 01 cái. Lúc này, D cầm 02 tay ném cây rựa trúng vào người bà Clăm bà C ngã ngời xuống đất. D xông đến giật lấy đoạn gỗ của bà C cầm hai tay đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, tay của bà C. Thấy vậy, ông S chạy đến can ngăn nhưng bị trượt chân, ngã cạnh bà C thì bị D cầm đoạn gỗ đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, tay, chân của ông S. Cùng lúc Nguyễn Thị Thùy T (con của ông S, bà C) chạy đến tri hô và dùng đá ném trúng lưng D. Khi thấy ông S, bà C bị thương, chảy máu nên D không đánh nữa và ném đoạn gỗ xuống đất rồi về nhà, còn ông S, bà C được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa trung T An Giang cấp cứu, điều trị. Đến các ngày 02, 07 tháng 5 năm 2020, ông S, bà C ra viện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây rựa, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 28cm, nơi rộng nhất 05cm, hẹp nhất 03cm, mũi nhọn cong vào trong, cán bằng tuýp sắt tròn dài 60cm, đường kính 2,5cm; 01 đoạn gỗ vuông cạnh, kích thước 03 x 05 x 80cm.

Các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 324/20/TgT, số 325/20/TgT ngày 31 tháng 8 năm 2020, các công văn số 55/CV-TTPy ngày 18/9/2020 và số 05/Tlo-TTPY ngày 12/4/2021 của Trung T pháp y tỉnh An Giang, xác định như sau:

1. Đối với bà Trần Thị C, sinh năm 1960, dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo đỉnh trái kích thước 3,5 x 0,6cm, hơi lõm, bờ nhám nhỏ;
 - Sẹo giữa đỉnh kích thước 04 x 0,3cm, hơi lõm, bờ nhám nhỏ;
 - Sẹo thái dương phải kích thước 02 x 0,2cm, hơi lõm, bờ nhám nhỏ;
 - Sây sát vùng cầm không tồn tại; sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay phải kích thước 5,2 x 0,2cm, sẹo không thẳng, bờ nhám nhỏ;
 - Sây sát cánh tay phải không tồn tại; sẹo mặt lòng đốt 1 ngón III bàn tay trái kích thước 2,5 x 0,1cm, hồng, hơi lõm, bờ sắc gọn;
 - Gãy đốt bàn ngón III bàn tay trái;
 - Sẹo mặt lưng đốt 1 ngón IV bàn tay trái kích thước 3,5 x 0,1cm, màu hồng, hơi lõm, bờ sắc gọn;
 - Gãy đốt 1 ngón IV bàn tay trái;
 - Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Kết luận khác:

- Sẹo đỉnh trái kích thước 3,5 x 0,6cm, hơi lõm, bờ nhám nhỏ: thương tích do vật tày gây nên;
- Sẹo giữa đỉnh kích thước 04 x 0,3cm, hơi lõm, bờ nhám nhỏ: thương tích do vật tày gây nên;

- Sẹo thái dương phải kích thước 02 x 0,2cm, hơi lõm, bờ nhám nhô: thương tích do vật tày gây nên;
- Sâu sát vùng cằm không tồn tại: thương tích do vật tày gây nên;
- Sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay phải kích thước 5,2 x 0,2cm, sẹo không thẳng, bờ nhám nhô: thương tích do vật tày gây nên;
- Sâu sát cánh tay phải không tồn tại: thương tích do vật tày gây nên;
- Sẹo mặt lòng đốt 1 ngón III bàn tay trái kích thước 2,5 x 0,1cm, hồng, hơi lõm, bờ sắc gọn: thương tích do vật có cạnh sắc gây nên;
- Gãy đốt bàn ngón III bàn tay trái: thương tích do vật tày gây nên;
- Sẹo mặt lưng đốt 1 ngón IV bàn tay trái kích thước 3,5 x 0,1cm, màu hồng, hơi lõm, bờ sắc gọn. Gãy đốt 1 ngón IV bàn tay trái: thương tích do vật tày có cạnh sắc gây nên.

Ngày 18/9/2020, Trung tâm pháp y tỉnh An Giang có Công văn số 55/CV-TTPY giải thích về cơ chế hình thành thương tích của bà Trần Thị C như sau: Ba (03) vết thương vùng: giữa đỉnh - đỉnh trái - thái dương phải là vật tày tác động gây nên. Đặc điểm sẹo: nhám nhô, bờ không thẳng, có sưng nề và tụ máu dưới da vùng đỉnh trái lúc nằm viện (bầm tụ máu dưới da do vật tày tác động làm dập mô mềm gây xuất huyết lan tỏa tạo thành). Nếu là vật sắc (lưỡi cây rựa): Lực nhẹ: sẹo nông thẳng, bờ sắc, không tụ máu dưới da; Lực mạnh: đứt da, sẹo thẳng, bờ sắc, có thể mở sọ dạng đứt hoặc nứt sọ. Vì vậy, theo bệnh án của Bệnh viện đa khoa trung T An Giang và giám định thương tích trên bệnh nhân này. Trung tâm Pháp y nhận định nếu hung khí là cây rựa thì vật tày là phần cạnh sống (vật tày có cạnh) cây rựa chứ không phải là phần lưỡi (cạnh sắc).

2. Đối với ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959, dấu hiệu chính qua giám định:

- Sưng nề đỉnh phải không tồn tại;
- Sưng nề 1/3 dưới cẳng tay phải không tồn tại;
- Gãy 1/3 dưới xương trụ phải cal tốt, vận động bình thường;
- Sẹo mu bàn tay trái kích thước 1,2 x 0,1cm, sẹo không thẳng, bờ nhám nhô;
- Gãy đốt bàn ngón II bàn tay trái, vận động bình thường;
- Sưng bàn chân trái không tồn tại;
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Kết luận khác: Tất cả thương tích do vật tày gây nên.

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 22/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung

một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/6/2021, các bị hại Trần Thị C, Nguyễn Văn S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, lý do:

- Bị cáo có hành vi côn đồ, không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thái độ xem thường pháp luật cần có mức án nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa cho toàn xã hội.

- Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm về tội tổ chức đánh bạc chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngày 21/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm mức hình phạt.

Tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Ông Trần Ngọc Phước là người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Về diễn biến sự việc ngày 28 tháng 4 năm 2020 đã được thẩm tra và công khai thì hành vi của bị cáo Đã gây thương tích cho bị hại, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét về khung hình phạt bởi:

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 có 3 nguồn về lời khai: bị cáo, bị hại và người làm chứng anh Trần Quốc H. Bị cáo xác định có cầm rựa và cây vuông, bị hại xác định không mang gì, anh Hùng xác định bị hại cầm dao và cây vuông khi sự việc xảy ra, đến ngày 01/5/2020 anh Hùng cũng xác định hung khí bị hại cầm là cây dao và cây vuông. Lời khai bị cáo, anh Hùng phù hợp với văn bản số 05 ngày 21/5/2021 (Bút lục 257) pháp y xác định nguyên nhân thương tật ngón thứ ba của bà Cúc, một là do vật tày, một là do vật sắc nhọn, vật sắc nhọn ở đây là gì, kết luận giám định pháp y là vật sắt nhọn mà vết thương của bà C là nằm trong lòng bàn tay, nếu rựa chém thì không thể. Lời khai của bị cáo, anh Hùng xác định bà C có cầm cây dao, vậy cây dao này có phải gây ra vết thương bà C hay không. Hiện trường có rất nhiều mảnh vỡ, sà bần khi ngã xuống có thể tạo vết thương cho bà Cúc. Bị hại xác định bị

cáo dùng rựa chém, ngoài vết thương ngón thứ ba thì không có vật sắt nào gây ra, điều này xác định bị cáo không dùng rựa chém bà C, sau khi cơ quan điều tra xác định lời khai anh Hùng là việc bị cáo chém bà C là không đúng mà chỉ ném cây rựa. Lời khai anh Hùng phù hợp vết thương bà C, nếu không chứng minh hoặc lập lời thì phải suy diễn có lợi cho bị cáo, bị cáo không sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại.

Chính ông S trình bày cây gỗ vuông là vật chứng của vụ án, do ông nhặt tại đồng gỗ trước nhà ông, là đồng gỗ để chum củi, theo công văn số 355 của Tòa án nhân dân tối cao đã hủy bỏ các nghị quyết hướng dẫn về hung khí nguy hiểm, đối vật bị cáo gây thương tích không phải là hung khí nguy hiểm, vì hung khí nguy hiểm là quyết định đến khung hình phạt của bị cáo. Tỷ lệ thương tật không có hung khí nguy hiểm thì chỉ chịu trách nhiệm theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Thương tật là do bị cáo gây ra nhưng không thỏa mãn hung khí nguy hiểm thì không chuyển khung hình phạt.

Về nhân thân bị cáo, cấp sơ thẩm đã có sự nhầm lẫn ảnh hưởng đến quyền lợi bị cáo, năm 2004 bị cáo bị tuyên xử bằng bản án, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính là 01 năm 4 tháng tù; còn hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm 100.000 đồng, đối chiếu Điều 61 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 trong trường hợp án phí không giá ngạch, bị cáo đã chấp xong hình phạt chính thì phải chuyển hồ sơ đến Tòa án để miễn án phí cho bị cáo. Cơ quan thi hành án không thực hiện làm ảnh hưởng quyền lợi cho bị cáo. Trên cơ sở đó Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp bị cáo thuộc đương nhiên xóa án tích, do đó đề nghị cấp phúc thẩm xem xét và cân nhắc.

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Xuân là người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Ông Trần Ngọc Phước đã trình bày đầy đủ quan điểm bào chữa cho bị cáo, bà không bổ sung thêm, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sự việc xảy ra do một phần lỗi của bị hại, xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 134, bản án sơ thẩm áp dụng điểm b, e, s Điều 51, mà không sử dụng điểm h Điều 51 thì không xem xét tình tiết tăng nặng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

3. Bị cáo Nguyễn Văn Dthống nhất phát biểu tranh luận của ông Phước, bà Xuân, bào chữa cho bị cáo; bị cáo không bổ sung gì thêm.

4. Ông Trần Tiến Vinh là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bị phát biểu: Tính mạng sức khỏe là vốn quý của công dân, trong vụ án này giữa bị cáo với bị hại chỉ có tranh chấp quyền sử dụng đất, mà bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe, gây thương tích cho các bị hại, cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm tù, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thuộc trường hợp thành khẩn hai báo, ăn năn hối cải nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h Điều 52 bộ luật Hình sự. Trước khi cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử có khắc phục bồi thường nhưng không thể

hiện, mặc dù có khắc phục thêm nhưng không thể xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo cũng thừa nhận các vết thương bị hại do bị cáo gây ra phù hợp với kết luận pháp y, những vết thương này do bị cáo gây ra dẫn đến thương tích cho bị hại. Do đó, đề nghị tuyên xử bị cáo mức cao nhất của khung hình phạt.

5. Bà C, ông S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại có nội dung rõ ràng, trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xét xử theo thủ phúc thẩm.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới; mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, bị hại kháng cáo đúng thủ tục và nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 332, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận, bị cáo là người gây thương tích cho các bị hại Trần Thị Cúc, Nguyễn Văn S. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 169, 170, 273, 274), lời khai của người làm chứng (Bút lục 142 - 147) và phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích của bà Cúc, ông S (Bút lục 74 đến 77 và 257), thể hiện: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 28/4/2020, giữa bị cáo và các bị hại xảy ra cự cãi với nhau trên thửa đất đang tranh chấp tọa lạc tại tổ 127, khóm Đ, phường M, thành phố L. Bị cáo dùng cây rựa, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 28cm, nơi rộng nhất 05cm, hẹp nhất 03cm, mũi nhọn cong vào trong, cán bằng tuýp sắt tròn dài 60cm, đường kính 2,5cm và

đoạn gỗ vuông cạnh, kích thước 03 x 05 x 80cm, gây thương tích cho bà C dẫn đến hậu quả bà C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% (mười bốn phần trăm); dùng đoạn gỗ vuông cạnh, kích thước 03 x 05 x 80cm gây thương tích cho ông S dẫn đến hậu quả ông S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16% (mười sáu phần trăm).

Bị cáo dùng cây rựa, đoạn gỗ vuông cạnh là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho 02 người, với mức độ tổn thương cơ thể do thương tích đối với bị hại Trần Thị C 14%, bị hại Nguyễn Văn S 16%, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của các bị hại, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo là có lỗi cố ý, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng quy định.

[4] Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, buộc bị cáo nộp phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước, nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, buộc bị cáo chịu 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2005, chưa chấp hành hình phạt bổ sung cũng như án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm nhưng đến ngày 28/4/2020 lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Như vậy, bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tự nguyện đưa ra mức bồi thường thiệt hại và được bị hại đồng ý, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là bộ đội xuất ngũ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại đoạn [6] của bản án sơ thẩm nhận định “phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” và Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa có cơ sở vững chắc, bởi các lý do sau: Bị hại Trần Thị C không thừa nhận dùng cây gỗ vuông đánh vào chân bị cáo; người làm chứng Trần Quốc H khai không thống nhất, có lúc khai bà C dùng cây quơ vào chân bị cáo, có lúc khai bà C dùng cây vuông đánh vào chân bị cáo; bị cáo lại khai lúc thì bà C dùng cây vuông đánh vào chân, lúc lại khai ném vào chân và cũng không yêu cầu giám định để chứng minh thương tích của bị cáo có phải do bị hại C gây ra không; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai khoảng cách giữa bị cáo với bị hại C trên 2m, điều này phù hợp với biên bản hiện trường thể hiện khoảng cách giữa bị cáo với bị hại là 2,1m, trong khi vật chứng đoạn gỗ vuông chỉ dài

80cm, do đó bị cáo khai bị hại C cầm cây gỗ vuông đánh vào chân bị cáo là chưa phù hợp. Tại biên bản đối chất (Bút lục 273 đến 278) bị cáo khai “... ông S cầm cây gỗ vuông chạy đến, bị trượt ngã trúng bà Cúc, cả hai ngã quy gối xuống đất...”; như vậy, theo bị cáo khai bà C và ông S đều có cầm cây gỗ vuông, nhưng ông S khai “ ...D cầm cây rựa chém nhiều cái vào người bà C nên tôi nhặt cây gỗ vuông đến đưa lên đỡ cho bà C thì bị D dùng rựa chém trúng tay trái của tôi, cây rựa của D cầm bị rơi khỏi tay D, rớt xuống, D giật lấy cây gỗ vuông đánh nhiều cái vào người tôi...”; trong khi đó, vật chứng thu giữ tại hiện trường chỉ có 01 đoạn gỗ vuông cạnh, kích thước 03 x 05 x 80cm; điều này chứng minh bị cáo khai bà C có cầm cây gỗ vuông đánh vào chân bị cáo là không có cơ sở. Hơn nữa, trong giai đoạn điều tra, truy tố ở cấp sơ thẩm, kết luận điều tra (Bút lục 236 - 238) cũng như cáo trạng (Bút lục 284 - 286) không đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra”.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, không có căn cứ xác định bị hại Trần Thị C có hành vi trái pháp luật đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai mà bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho các bị hại, cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ. Do đó, cần áp dụng thêm tình tiết có “tính chất côn đồ” đối với bị cáo và đây được đánh giá là tình tiết định khung hình phạt.

[7] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 28/10/2021, bị cáo nộp thêm số tiền 20.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCPĐT&PT VN chi nhánh AG, phòng giao dịch Long Xuyên, để khắc phục hậu quả; những người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo nộp khoản tiền trên được xác định trong trách nhiệm dân sự tại quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, không xem là tình tiết mới nên không có căn cứ để xét giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, gây thương tích cho 02 người và để lại hậu quả nặng nề, ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại Trần Thị C, như “...Sẹo giữa đỉnh kích thước 04 x 0,3cm; sẹo thái dương phải kích thước 02 x 0,2cm; sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay phải kích thước 5,2 x 0,2cm; sẹo mặt lòng đốt 1 ngón III bàn tay trái kích thước 2,5 x 0,1cm; gãy đốt bàn ngón III bàn tay trái; sẹo mặt lưng đốt 1 ngón IV bàn tay trái kích thước 3,5 x 0,1cm; gãy đốt 1 ngón IV bàn tay trái, ...”; bị hại Nguyễn Văn S, như “...Gãy 1/3 dưới xương trụ phải cal tốt; gãy đốt bàn ngón II bàn tay trái,...”.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 là không có căn cứ, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định mức hình phạt 03 (ba) năm tù đối với bị cáo là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như hậu quả mà bị hại phải gánh chịu do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, cần thiết chấp nhận kháng cáo của các bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[9] Bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không được chấp nhận, do đó phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Kháng cáo của các bị hại được chấp nhận nên không phải án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị hại Trần Thị Cúc, Nguyễn Văn S. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên về hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt hoặc bị bắt chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bà Trần Thị C, ông Nguyễn Văn S không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo nộp tại Ngân hàng TMCPĐT&PTVN chi nhánh AG, Phòng giao dịch Long Xuyên (Giấy nộp tiền mặt ngày 28/10/2021) để đảm bảo cho việc thi hành án.

5. Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh AG;
- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND TP Long Xuyên;
- Công an TP Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Phước;
- Bị cáo;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa hình sự;
- Văn phòng và lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuu Để Dành

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thuận Tùng Nguyễn Hoàng Thám

Khuru Đẻ Dành

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thuận Tùng Nguyễn Hoàng Thám

Khuru Để Dành

